**Trường THPT Nguyễn Hiền**

**Tổ Lịch Sử**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 11**

* **NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Lãnh đạo cuộc Duy tân ở Nhật Bản là

A. Tướng quân. B. Minh Trị thiên hoàng.

C. Tư sản công nghiệp. D. Quý tộc tư sản hóa.

**Câu 2.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

A. Chính trị, kinh tế, văn hóa và ngoại giao.

B. Quân sự, văn hóa, giáo dục, ngoại giao.

C. Chính trị, quân sự, văn hóa, giáo dục.

D. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 3.** Trong 30 năm cuối thế kỷ XIX, tình hình Nhật Bản có điểm gì nổi bật?

A. Chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh chóng. B. Xuất hiện các công ty độc quyền.

C. Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược. D. Phong trào Đảo Mạc diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 4.** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỷ XIX, Nhật Bản đã

A. duy trì chế độ phong kiến. B. tiến hành những cải cách tiến bộ.

C. nhờ tư bản phương Tây giúp đỡ. D. thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 5.** Sau cuộc cải cách Minh Trị, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng

A. sức mạnh quân sự. B. sức mạnh kinh tế.

C. truyền thống văn hóa lâu đời. D. sức mạnh áp chế về chính trị.

**Câu 6.** Đảng Quốc đại là đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ?

A. Tư sản. B. Tiểu tư sản. C. Vô sản. D. Địa chủ.

**Câu 7.** Chủ trương của Đảng Quốc đại trong 20 năm đầu (1885 – 1905) là

A. đấu tranh ôn hòa. B. bạo động vũ trang

C. chính trị kết hợp vũ trang. D. thỏa hiệp chính trị.

**Câu 8.** Phái “cực đoan” ở Ấn Độ đấu tranh theo đường lối nào?

A. Thỏa hiệp, ôn hòa. B. Vũ trang, bạo động.

C. Cải cách xã hội. D. Cải cách hành chính.

**Câu 9.** Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để đấu tranh đòi Chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ?

A. Đấu tranh ôn hòa. B. Đấu tranh thương lượng.

C. Đấu tranh bạo lực. D. Đấu tranh chính trị.

**Câu 10.** Sự kiện nào đánh dấu giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị?

A. Đảng Quốc dân đại hội được thành lập (1885).

B. Khi phái cấp tiến (phái cực đoan) được hình thành.

C. Khi cao trào cách mạng 1905 – 1908 bùng nổ.

D. Khi Anh thực hiện chính sách chia để trị ở Ấn Độ.

**Câu 11.** Khẩu hiệu “Ấn Độ của người Ấn Độ” xuất hiện trong cuộc đấu tranh nào?

A. Phong trào đấu tranh đòi thả Tilak. B. Khởi nghĩa Sepoy.

C. Phong trào chống chia cắt Bengal. D. Phong trào đấu tranh ôn hòa.

**Câu 12.** Sự kiện nào dẫn tới bùng nổ cao trào cách mạng 1905 - 1908 ở Ấn Độ?

A. Ngày đạo luật chia cắt Bengal có hiệu lực. B. Phái cực đoan trong Đảng Quốc đại thành lập.

C. Thực dân Anh bắt giam Tilak. D. Ngày Tilak bị khai trừ khỏi Đảng Quốc đại.

**Câu 13.** Từ giữa thế kỷ XIX, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức Ấn Độ có vai trò như thế nào trong phong trào giải phóng dân tộc?

A. Phát triển mạnh, giữ vai trò quan trọng.

B. Mới hình thành, giữ vai trò quan trọng.

C. Giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế – xã hội.

D. Cấu kết với thực dân Anh để thống trị nhân dân.

**Câu 14.** Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là

A. đánh đuổi đế quốc, khôi phục Trung Hoa, chia ruộng đất cho dân cày.

B. cải cách Trung Quốc, đánh phong kiến, chia ruộng đất cho dân cày.

C. đánh đế quốc, thành lập Dân quốc, đánh phong kiến, chia ruộng đất cho dân cày.

D. đánh đổ phong kiến Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, chia ruộng đất cho dân cày.

**Câu 15.** Ai là đại diện ưu tú và lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Trung Quốc?

A. Khang Hữu Vi. B. Tôn Trung Sơn. C. Lương Khải Siêu. D. Viên Thế Khải.

**Câu 16.** Tôn Trung Sơn và tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội là đại diện tiêu biểu cho phong trào cách mạng theo khuynh hướng

A. vô sản. B. dân chủ tư sản. C. phong kiến. D. tiểu tư sản.

**Câu 17.** Nội dung chính trong học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn là gì?

A. “Đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền”.

B. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”.

C. “Dân tộc độc lập, dân quyền hạnh phúc, dân sinh tự do”.

D. “Tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình”.

**Câu 18.** Sự kiện nào châm ngòi cho Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc bùng nổ?

A. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

B. Tôn Trung Sơn thông qua Cương lĩnh chính trị của Đồng minh hội.

C. Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”.

D. Chính quyền Mãn Thanh ký điều ước Tân Sửu với các nước đế quốc.

**Câu 19.** Thực chất sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt” của chính quyền Mãn Thanh là

A. chính quyền Mãn Thanh nắm độc quyền về kinh doanh đường sắt.

B. trao quyền kinh doanh đường sắt cho lực lượng tư sản Trung Quốc.

C. trao quyền kinh doanh đường sắt cho đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc.

D. tạo điều kiện cho tư sản dân tộc Trung Quốc phát triển kinh tế.

**Câu 20.** Trung Quốc Đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào ở Trung Quốc?

A. Tư sản. B. Nông dân. C. Công nhân . D. Tiểu tư sản.

**Câu 21.** Cuối thế kỷ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây trừ

A. Indonesia. B. Philippines. C. Siam. D. Việt Nam

**Câu 22.** Thực dân phương Tây đã có hành động gì đối với các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX?

A. Đầu tư vào Đông Nam Á. B. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á.

C. Đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á. D. Thăm dò, chuẩn bị xâm lược.

**Câu 23.** Cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Campuchia cuối thế kỷ XIX được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của hai nước Việt Nam và Campuchia là

A. khởi nghĩa Sivotha. B. khởi nghĩa Acha Xoa.

C. khởi nghĩa Pu Kom Po. D. khởi nghĩa Phacađuốc.

**Câu 24.** Đầu thế kỷ XX, ở Đông Nam Á có những giai cấp mới ra đời?

A. Nông dân và công nhân. B. Địa chủ và nông dân.

C. Công nhân và tư sản. D. Tư sản và nông dân.

**Câu 25.** Nguyên nhân nào dưới đây **không** là nguyên nhân thất bại của phong trào đấu tranh chống Pháp ở Lào và Campuchia?

A. Khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, rời rạc. B. Không được nhân dân ủng hộ.

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn. D. Thực dân Pháp còn mạnh.

**Câu 26.** Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á?

A. Thái Lan, Việt Nam, Campuchia. B. Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan.

C. Việt Nam, Lào, Campuchia. D. Việt Nam, Lào, Campuchia, Singapore.

**Câu 27.** Giữa thế kỷ XIX, vương quốc Siam đứng trước sự đe dọa xâm lược của nước nào?

A. Anh, Mĩ. B. Pháp, Tây Ban Nha.

C. Mĩ, Hà Lan. D. Anh, Pháp.

**Câu 28.** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện giữa thế kỷ XIX, nhà nước Siam đã thực hiện chính sách gì?

A. duy trì chế độ phong kiến. B. nhờ sự giúp đỡ của Mỹ

C. nhờ sự giúp đỡ của Anh, Pháp. D. tiến hành những cải cách tiến bộ.

**Câu 29.** Sau cuộc cải cách của vua Rama V, thể chế chính trị của vương quốc Siam là

A. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.

C. thành lập nền cộng hòa. D. chế độ trung lập.

**Câu 30.** Nước nào vẫn bảo vệ được nền độc lập của mình trước sự xâm lược của các nước thực dân phương Tây?

A. Ai Cập. B. Algeria. C. Sudan. D. Ethiopia.

**Câu 31.** Phong trào đấu tranh chống thực dân châu Âu ở châu Phi từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, tuy thất bại nhưng đã thể hiện

A. thiện chí hòa bình. B. tinh thần yêu nước.

C. bản lĩnh phi thường. D. sự đoàn kết chặt chẽ.

**Câu 32.** Từ thế kỷ XVI, XVII, hầu hết các nước Mỹ Latinh đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân nào?

A. Bồ Đào Nha, Pháp. B. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

C. Anh, Tây Ban Nha. C. Mỹ, Bồ Đào Nha.

**Câu 33.** Sau khi giành được độc lập từ tay Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, các nước Mỹ Latinh tiếp tục phải đương đầu với chính sách bành trướng của nước nào?

A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Mỹ.

**Câu 34.** Chính sách “Cái gậy lớn”, “Ngoại giao đồng dollars” nhằm khống chế khu vực Mỹ Latinh là của nước nào?

A. Argentina. B. Canada. C. Brazil. D. Mỹ.

**Câu 35.** Franz Ferdinand, người bị ám sát dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ là

A. Thái tử Áo-Hung. B. Thái tử nước Đức.

C. Thái tử nước Anh. D. Thái tử nước Pháp.

**Câu 36.** Trong cuộc đua giành giật thuộc địa, nước có thái độ hung hãn nhất là

A. Mĩ. B. Anh. C. Nhật. D. Đức.

**Câu 37.** Ý nào sao đây **không** là kết cục giai đoạn thứ nhất (1914 - 1916) của Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Bọn trùm công nghiệp chiến tranh giàu lên nhanh chóng.

B. Nhân dân lao động lâm vào cảnh khốn cùng; mâu thuẫn xã hội gay gắt.

C. Phong trào phản đối chiến tranh của quần chúng liên tục diễn ra.

D. Cách mạng tháng Mười Nga nổ ra và thành công.

**Câu 38.** Văn học thời kỳ nào có vai trò hình thành nên tư tưởng dân chủ tư sản?

A. Thời cận đại. B. Thời hiện đại. C. Thời trung đại. D. Thời Phục hưng.

**Câu 39.** Thời kỳ cận đại là thời kỳ hình thành nên tư tưởng nào?

A. Quân chủ chuyên chế. B. Phong kiến. C. Dân chủ tư sản. D. Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 40.** Sự phát triển văn học nghệ thuật thế giới từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào?

A. Chủ nghĩa tư bản thắng lợi trên phạm vi thế giới.

B. Chế độ phong kiến châu Âu lâm vào khủng hoảng.

C. Chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn tự do cạnh tranh.

D. Một số cuộc cải cách đang diễn ra ở châu Âu.

**Câu 41.** Pierre Corneille là đại diện xuất sắc của nền văn học nào?

A. Nền hài kịch Pháp. B. Truyện ngụ ngôn Pháp.

C. Nền bi kịch cổ điển Pháp. D. Tiểu thuyết Pháp.

**Câu 42.** Thể loại văn học nào ở phương Tây thế kỷ XVII có tác dụng giáo dục đối với mọi lứa tuổi, mọi thời đại?

A. Hài kịch. B. Thơ ngụ ngôn. C. Bi kịch. D. Tiểu thuyết.

**Câu 43.** Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức nào nổi tiếng với những sáng tác thấm đượm tinh thần dân chủ, cách mạng?

A. Mozart. B. Tchaikovsky. C. Beethoven. D. Chopin.

**Câu 44.** Nhà soạn nhạc vĩ đại người Áo có cống hiến to lớn cho nghệ thuật hợp xướng là

A. Mozart. B. Tchaikovsky. C. Beethoven. D. Chopin.

**Câu 45.** Montesquieu, Voltaire, Rousseau là những đại diện xuất sắc của

A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng. B. Chủ nghĩa xã hội khoa học.

C. trào lưu Triết học Khai sáng. D. trào lưu Triết học Ánh sáng.

**Câu 46.** Điều nào sau đây **không** đúng khi nói về trào lưu “Triết học Ánh sáng”?

A. Có vai trò quan trọng trong sự thắng lợi của Cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII.

B. Có vai trò quan trọng trong việc tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến.

C. Có vai trò quan trọng trong việc và hình thành quan điểm, tư tưởng của con người tư sản.

D. Có vai trò quan trọng trong sự hình thành tất cả các thành tựu văn hóa thời cận đại.

**Câu 47.** Lenin đã đánh giá các tác phẩm của tác giả nào như “tấm gương phản chiếu cách mạng Nga”?

A. Lev Tolstoi. B. Gogol. C. Pushkin. D. Lermontov.

**Câu 48.** Bối cảnh của Cách mạng Tân Hợi 1911 ở Trung Quốc được Lỗ Tấn thể hiện trong tác phẩm văn học nào?

A. Nhật kí người điên. B. Thuốc. C. Gào thét. D. AQ chính truyện.

**Câu 49.** Công trình kiến trúc tiêu biểu nhất về mặt nghệ thuật ở châu Âu thế kỷ XIX là

A. Cung điện Louvre. B. Cung điện Versailles.

C. Cung điện Mùa Đông. D. Cung điện Buckingham.

**Câu 50.** Từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỉ XX là thời kỳ đánh dấu

A. sự khủng hoảng của chế độ phong kiến. B. sự thắng thế của chủ nghĩa tư bản.

C. sự phát triển của chế độ phong kiến. D. sự phát triển của thực dân phương Tây.

**Câu 51.** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về lịch sử thế giới thời cận đại?

A. Thời kỳ thắng lợi của cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản.

B. Phong trào công nhân quốc tế phát triển mạnh.

C. Phong trào đấu tranh chống thực dân diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

D. Chủ nghĩa xã hội xác lập trên phạm vi toàn thế giới.

**Câu 52.** Cuộc cách mạng tư sản diễn ra đầu tiên trên thế giới là

A. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ. B. Cách mạng tư sản Pháp.

C. Cách mạng tư sản Anh. D. Cách mạng tư sản Hà Lan.

**Câu 53.** Cuộc cách mạng tư sản nào sau đây **không** diễn ra dưới hình thức nội chiến?

A. Cách mạng tư sản Anh. B. Cách mạng tư sản Pháp.

C. Cách mạng tư sản Hà Lan. D. Cách mạng tư sản Mỹ lần thứ hai.

**Câu 54.** Cơ sở hình thành học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học của Marx và Engels là

A. những thành tựu của cách mạng công nghiệp.

B. sự xuất hiện của trào lưu Triết học Ánh sáng.

C. phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phát triển.

D. phong trào công nhân ở các nước tư bản chuyển sang tự giác.

**Câu 55.** Đỉnh cao của hình thức đấu tranh trong Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga là

A. khởi nghĩa từng phần. B. biểu tình thị uy.

C. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. D. tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 56.** Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga đã thực hiện được những nhiệm vụ gì?

A. Đánh đổ chế độ Nga hoàng, thành lập chính quyền mới.

B. Đánh đổ chế độ Nga hoàng, tiếp tục tham gia chiến tranh.

C. Thành lập chính quyền mới, rút khỏi chiến tranh.

D. Giành lại ưu thế trong chiến tranh thế giới.

**Câu 57.** Sau khi Cách mạng tháng Hai (1917) thành công, Nga trở thành nước

A. Quân chủ lập hiến. B. Cộng hòa tư sản.

C. Xã hội chủ nghĩa. D. Tư bản chủ nghĩa.

**Câu 58.** Sau Cách mạng tháng Hai (1917), nước Nga có hai chính quyền song song tồn tại đó là

A. Chính phủ công nông và Chính phủ lâm thời tư sản.

B. Chính phủ lâm thời công nông binh và Chính phủ lâm thời tư sản.

C. Xô viết đại biểu công nông binh và Chính phủ tư sản lâm thời.

D. Xô viết đại biểu lâm thời và chính và Chính phủ tư sản lâm thời.

**Câu 59.** Trong Luận cương tháng Tư (1917), Lenin đã lựa chọn phương pháp đấu tranh nào để chuyển chính quyền từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa?

A. Tiến hành song song đấu tranh chính trị và đấu tranh hòa bình giành chính quyền.

B. Tiến hành song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị giành chính quyền.

C. Chuyển từ đấu tranh hòa bình sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

D. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

**Câu 60.** Luận cương tháng Tư đề ra mục tiêu và đường lối giành chiến thắng cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu

A. “Toàn bộ chính quyền về tay các Xô viết”.

B. “Toàn bộ các Xô viết về tay chính quyền”.

C. “Chính quyền phải nằm trong tay các Xô viết”.

D. “Các Xô viết phải nắm toàn bộ chính quyền”.

**Câu 61.** Đường lối chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga (1917) được Lenin đề ra trong

A. Chính sách cộng sản thời chiến. B. Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

C. Chính sách kinh tế mới (NEP). D. Luận cương tháng Tư.

**Câu 62.** Báo cáo của Lenin trước Trung ương Đảng Bolsevik Nga (tháng 4/1917) chỉ ra mục tiêu và đường lối chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang

A. cuộc nội chiến cách mạng. B. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. cách mạng tư sản kiểu mới. D. tư sản dân quyền cách mạng.

**Câu 63.** Sau Cách mạng tháng Hai 1917, để lật đổ Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản, Lenin và Đảng Bonsevik đã xác định đường lối của cách mạng Nga là

A. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

B. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng vô sản.

C. chuyển từ cách mạng xã hội chủ nghĩa sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

D. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 64.** Đại hội Xô Viết toàn Nga lần II (25/10/1917) tại điện Smonui, **không** quyết định nội dung nào sau đây?

A. Thành lập chính quyền Xô viết do Lenin đứng đầu.

B. Nước Nga chuyển sang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Thông qua Sắc lệnh hòa bình và Sắc lệnh ruộng đất.

D. Thành lập Hồng quân để bảo vệ chính quyền Xô viết.

**Câu 65.** Cách mạng tháng Mười 1917 thành công, Nga trở thành nước

A. quân chủ lập hiến. B. Cộng hòa Xô viết. C. xã hội chủ nghĩa. D. tư bản chủ nghĩa.

**Câu 66.** Đối với nước Nga, Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi

A. nước Nga và tạo điều kiện tiến hành những cải cách tư sản.

B. đất nước và số phận của hàng triệu người Nga.

C. tình hình đất nước, lật đổ chế độ Nga hoàng.

D. tình hình đất nước và tồn tại hai chính quyền song song.

**Câu 67.** Cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã

A. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. đưa nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.

D. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.

**Câu 68.** Ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

A. để lại nhiều bài học kinh nghiệm, giai cấp vô sản được giải phóng.

B. làm thay đổi cục diện thế giới, giai cấp vô sản đứng lên làm chủ đất nước.

C. làm thay đổi cục diện thế giới, cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

D. giải phóng giai cấp công nhân thế giới, để lại nhiều bài học kinh nghiệm

**Câu 69.** Sự kiện nào được xem là mở đầu cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

A. Đêm 24/10 các đội cận vệ đánh chiếm vị chí then chốt ở thủ đô.

B. Đêm 25/10 quân khởi nghĩa đánh chiếm Cung điện Mùa Đông.

C. Ngày 27/10 Chính quyền Xô viết được thành lập ở Moskva.

D. Đêm 25/10 Chính quyền Xô viết được thành lập ở Petrograd.

**Câu 70.** Điểm nổi bật trong mối quan hệ quốc tế sau Thế chiến thứ nhất (1914 - 1918) là

A. các nước đế quốc phân chia về quyền lợi. B. sự đối đầu giữa các đế quốc với Liên Xô.

C. một trật tự thế giới mới được thiết lập. D. thế giới vẫn giữ nguyên như cũ.

**Câu 71.** Trước phong trào đấu tranh của nhân dân, thái độ của Nga hoàng như thế nào?

A. Bất lực, không còn khả năng tiếp tục thống trị.

B. Đàn áp, dập tắt được phong trào của nhân dân.

C. Nhờ sự giúp đỡ của các đế quốc khác.

D. Bỏ chạy ra nước ngoài.

**Câu 72.** Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

A. Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.

B. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.

C. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

D. Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

**Câu 73.** Tình trạng chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Hai là?

A. Xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

B. Quân đội cũ nổi dậy chống phá.

C. Các nước đế quốc can thiệp vào nước Nga.

D. Nhiều đảng phái phản động nổi dậy chống phá cách mạng.

**Câu 74.** Nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết sau cách mạng tháng Mười là gì?

A. Đập tan bộ máy nhà nước cũ của giai cấp tư sản và địa chủ.

B. Đàm phán để xây dựng bộ máy chính quyền cũ.

C. Duy trì bộ máy chính quyền cũ.

D. Xây dựng quân đội Xô viết hùng mạnh.

**Câu 75.** Sau khi chính quyền Xô Viết được thành lập, trong hoàn cảnh khó khăn, chính quyền Xô viết đã thực hiện biện pháp gì để đối phó?

A. Đầu hàng các nước đế quốc. B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước khác.

C. Hoà hoãn, bắt tay với các nước đế quốc. D. Thực hiện chính sách cộng sản thời chiến.

**Câu 76.** Để khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tháng 3/1921 Lenin và Đảng Bolshevik đã thực hiện

A. Sắc lệnh hoà bình. B. Chính sách Cộng sản thời chiến.

C. Chính sách kinh tế mới. D. Sắc lệnh ruộng đất.

**Câu 77.** Tháng 3/1921, Đảng Bolshevik quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) ở nước Nga trong bối cảnh

A. đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

B. quan hệ sản xuất phong kiến vẫn thống trị.

C. đã hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

D. nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.

**Câu 78.** “NEP” là cụm từ viết tắt của

A. Kế hoạch năm năm của Liên Xô từ 1921-1925. B. Chính sách cộng sản thời chiến.

C. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. D. Chính sách kinh tế mới.

**Câu 79.** Nội dung nào sao đây **không** đúng khi nói về hoàn cảnh ra đời Chính sách kinh tế mới?

A. Kinh tế Nga bị tàn phá. B. Chính trị Nga không ổn định.

C. Tăng cường sức mạnh nền kinh tế. D. Lực lượng phản cách mạng chống phá.

**Câu 80.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nội dung của Chính sách kinh tế mới?

A. Thay thế trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

B. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư.

C. Tự do buôn bán, trao đổi, mở chợ, phát hành đồng rúp mới.

D. Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế.

**Câu 81.** Lenin chủ trương thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết trên cơ sở

A. quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. hợp tác xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

C. cưỡng bức các quốc gia, dân tộc gia nhập Liên bang.

D. tự nguyện gia nhập, không miễn cưỡng.

**Câu 82.** Từ 1922 đến 1933, nhiều nước trên thế giới đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô chứng tỏ

A. uy tín ngày càng cao của Liên Xô trên trường quốc tế.

B. các nước đế quốc đã xem trọng Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

C. Liên Xô trở thành thị trường tiềm năng của các nước lớn.

D. mâu thuẫn giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đã chấm dứt.

**Câu 83.** Hội nghị Versailles - Washington diễn ra trong hoàn cảnh nào?

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất sắp kết thúc.

B. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã kết thúc.

C. Chiến tranh thế giới thứ nhất đang diễn ra quyết liệt.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất bước sang giai đoạn hai.

**Câu 84.** Hội nghị Versailles được tổ chức để

A. các nước đế quốc phân chia quyền lợi. B. các nước đế quốc bàn cách chống Liên Xô.

C. bàn cách phát triển kinh tế Châu Âu. D. bàn cách hợp tác về quân sự ở Châu Âu.

**Câu 85.** Những nước giành được nhiều quyền lợi nhất trong hội nghị Versailles là

A. Anh, Pháp, Mỹ, Nhật. B. Pháp, Đức, Nga, Nhật.

C. Mỹ, Anh, Đức, Italia. D. Mỹ, Italia, Tây Ban Nha, Nhật.

**Câu 86.** Hội Quốc liên ra đời nhằm mục đích

A. duy trì trật tự thế giới mới, bảo vệ quyền lợi các nước tư bản.

B. bảo vệ hoà bình và an ninh thế giới, giải quyết tranh chấp quốc tế.

C. khống chế sự lũng đoạn của các công ti độc quyền xuyên quốc gia.

D. bàn cách phát triển kinh tế và ổn định chính trị ở châu Âu.

**Câu 87.** Với việc ký hòa ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi của các nước đế quốc, quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có gì mới?

A. Một trật tự thế giới mới được thiết lập.

B. Trật tự thế giới vẫn giữ nguyên như cũ.

C. Sự đối đầu giữa các nước đế quốc với nhau.

D. Sự đối đầu giữa các nước đế quốc với Liên Xô.

**Câu 88.** Từ hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 đã dẫn đến hình thành hai nhóm đế quốc đối lập nhau là

A. Mỹ, Anh, Đứcvà Nhật, Italia, Pháp. B. Mỹ, Italia, Nhật và Anh, Pháp, Đức.

C. Mỹ, Anh, Pháp và Đức, Italia, Nhật. D. Anh, Pháp, Nga và Đức, Italia, Nhật.

**Câu 89.** Để khắc phục hậu quả của khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933, các nước Đức, Italia, Nhật Bản đã chọn giải pháp nào?

A. Thiết lập chủ nghĩa phát xít, chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh chia lại thế giới.

B. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh thế giới.

C. Trút gánh nặng khủng hoảng kinh tế và tăng cường vơ vét bóc lột thuộc địa.

D. Tiến hành nhiều cải cách kinh tế, xã hội, đổi mới quản lý, tổ chức sản xuất.

**Câu 90.** Các nước Anh, Pháp, Mỹ khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế bằng cách nào?

A. Cải cách kinh tế - xã hội. B. Nhờ sự giúp đỡ bên ngoài.

C. Tăng cường mở rộng thuộc địa. D. Phát triển công nghiệp quốc phòng.

**Câu 91.** Tháng 10/1929, khủng hoảng kinh tế bùng nổ ở Mỹ đãtác động như thế nào đến các nước tư bản?

A. Chấm dứt thời kỳ ổn địnhtạm thờicủa chủ nghĩa tư bản.

B. Chấm dứt thời kỳ ổn định và tăng trưởng của chủ nghĩa tư bản.

C. Chấm dứt thời kỳ hoàng kim của chủ nghĩa tư bản Mỹ.

D. Tạo điều kiện hình thành chủ nghĩa phát xít ở Italia, Đức, Nhật.

**Câu 92.** Sự kiện nào diễn ra trong những năm 1929 - 1933 đã đe dọa nghiêm trọng sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản?

A. Hòa ước Versailles - Washington được ký kết.

B. Phong trào cách mạng thế giới bùng nổ.

C. Khủng hoảng kinh tế thế giới.

D. Chủ nghĩa phát xít hình thành ở Italia, Đức, Nhật.

**Câu 93.** Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 gây ra nguy cơ gì đối với các nước tư bản chủ nghĩa?

A. chia rẽ nội các nước. B. đe dọa sự tồn tại.

C. mất hết thuộc địa. D. chiến tranh thế giới.

**Câu 94.** Tổng thống Roosevelt đã làm gì để đưa nước Mỹ ra khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933?

A. Ban hành Chính sách mới. B. Ban hành Chính sách kinh tế mới.

C. Ban hành Chính sách thâu tóm kinh tế. D. Ban hành Chính sách “tự do cạnh tranh”.

**Câu 95.** Nội dung cơ bản trong “Chính sách mới” của Tổng thống Roosevelt là

A. giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển của các ngành kinh tế, tài chính.

B. thông qua các đạo luật Phục hưng công nghiệp, ngân hàng, hạn chế nông nghiệp.

C. Tăng cường sức mạnh kinh tế tư nhân đối với việc sản xuất và lưu thông hàng hóa.

D. Phát huy vai trò của nhà nước nhằm duy trì chế độ dân chủ tư sản.

**Câu 96.** Cuộc khủng hoảng kinh tế Mỹ (1929) bắt đầu từ ngành kinh tế nào?

A. Tài chính, ngân hàng. B. Thương mại, dịch vụ.

C. Công nghiệp, ngân hàng. D. Nông nghiệp, thương mại.

**Câu 97.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1919), sự kiện nào đã chấm dứt thời kỳ hoàng kim của nền kinh tế Mỹ?

A. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. B. Khủng hoảng kinh tế bùng nổ năm 1929.

C. Tỷ lệ người thất nghiệp lên đến mức kỷ lục. D. Phong trào đấu tranh lan rộng toàn nước Mỹ.

**Câu 98.** Chính sách nào của Quốc hội Mỹ đã tạo điều kiện cho phe phát xít tự do hành động gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đề ra kế hoạch cho nước Đức vay tiền để phục hồi kinh tế sau chiến tranh.

B. Thực hiện chính sách “Láng giềng thân thiện” với các nước Mỹ Latinh.

C. Giữ vai trò trung lập với các cuộc xung đột quân sự ngoài châu Mỹ.

D. Thực hiện học thuyết Monroe với khẩu hiệu “Châu Mỹ của người châu Mỹ”.

**Câu 99**. Trong Chính sách mới của Tổng thống Roosevelt, đạo luật nào quan trọng nhất?

A. Đạo luật ngân hàng. B. Đạo luật Phục hưng công nghiệp.

C. Đạo luật điều chỉnh nông nghiệp. D. Đạo luật trung lập.

**Câu 100**. Chủ trương của Mỹ khi thực hiện đạo luật trung lập là gì?

A. Khuyến khích chủ nghĩa phát xít tự do hành động.

B. Ổn định và phát triển nền kinh tế sau khủng hoảng.

C. Góp phần thực hiện Chính sách láng giềng thân thiện.

D. Không can thiệp vào các sự kiện xảy ra ngoài châu Mỹ.

* **THÔNG HIỂU**

**Câu 1.** Các công ty độc quyền đã tác động như thế nào đến đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản?

A. Sự lũng đoạn đối với kinh tế, chính trị Nhật Bản.

B. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, sự ổn định về chính trị.

C. Sự phát triển kinh tế và sức mạnh quân sự cho nước Nhật.

D. Đưa Nhật Bản trở thành đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu 2.** Tại sao cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản phải tiến hành cải cách?

A. Để duy trì chế độ phong kiến. B. Để thoát khỏi khủng hoảng toàn diện.

C. Để tiêu diệt chế độ Mạc Phủ. D. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

**Câu 3**. Tại sao nói cải cách của Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Giai cấp tư sản chưa thật sự nắm quyền. B. Nông dân được phép mua bản ruộng đất.

C. Liên minh quý tộc – tư sản nắm quyền. D. Chưa xóa bỏ những hiệp ước bất bình đẳng.

**Câu 4.** Điều kiện quan trọng nào giúp Minh Trị tiến hành cải cách thành công?

A. Tầng lớp quý tộc có ưu thế chính trị,nắm quyền quyết định.

B. Giai cấp tư sản trưởng thành và có thế lực về kinh tế.

C. Thiên hoàng Minh Trị nắm quyền, được tư sản ủng hộ.

D. Giai cấp tư sản Nhật Bản đã xác lập quyền thống trị.

**Câu 5.** Phong trào cách mạng ở Ấn Độ năm 1905 – 1907 mang tính chất

A. phong trào cách mạng dân chủ tư sản.

B. phong trào giải phóng dân tộc.

C. phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

D. phong trào cách mạng tư sản, chống đế quốc.

**Câu 6.** Đỉnh cao nhất phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ trong những năm đầu thế kỷ XX là

A. phong trào đấu tranh của công nhân Calcutta năm 1905.

B. phong trào đấu tranh của công nhân Bombay năm 1908.

C. phong trào đấu tranh của công nhân Calcutta năm 1908.

D. phong trào của quần chúng nhân dân ở sông Hằng năm 1905.

**Câu 7.** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Ấn Độ là mâu thuẫn giữa

A. giai cấp tư sản với công nhân. B. giai cấp nông dân với chế độ phong kiến.

C. thực dân Anh với giai cấp tư sản. D. nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh.

**Câu 8.** Ý nghĩa quan trọng nhất trong phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX là gì?

A. Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất vì độc lập tự do của mỗi dân tộc.

B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương.

C. Tạo điều kiện để phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa du nhập vào Đông Dương.

D. Thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống Pháp.

**Câu 9.** Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Lào và Campuchia cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX?

A. Nổ ra lẻ tẻ, rời rạc. C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn, tiến bộ.

B. Thiếu chuẩn bị chu đáo. D. Thực dân Pháp có tiềm lực mạnh về quân sự.

**Câu 10.** Tính chất của cuộc cải cách Rama V là

A. cách mạng tư sản triệt để. B. cách mạng dân chủ tư sản không triệt để.

C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. D. cách mạng vô sản.

**Câu 11.** Nguyên nhân quyết định nhất dẫn đến phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi bùng nổ mạnh mẽ?

A. Các nước thực dân thực hiện chính sách chia để trị.

B. Do chế độ cai trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân.

C. Các nước thực dân bắt đầu xâu xé châu Phi.

D. Các nước thực dân bóc lột sức lao động thuộc địa.

**Câu 12.** Nguyên nhân quyết định nhất dẫn đến phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi thất bại là

A. vũ khí còn lạc hậu, thô sơ. B. trình độ thấp, lực lượng chênh lệch.

C. các phong trào diễn ra lẻ tẻ. D. quân sự các nước thực dân quá mạnh.

**Câu 13.** Mâu thuẫn chủ yếu nào dẫn đến phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi?

A. Mâu thuẫn giữa các nước thực dân ở châu Phi.

B. Mâu thuẫn giữa nông dân với thực dân.

C. Mâu thuẫn giữa nhân dân châu Phi với thực dân.

D. Mâu thuẫn giữa tư sản bản địa với thực dân.

**Câu 14.** Mỹ đưa ra học thuyết Monroe: “Châu Mỹ của người châu Mỹ” nhằm mục đích gì?

A. Biến châu Mỹ thành của người Mỹ. B. Biến châu Mỹ thành của người châu Mỹ.

C. Đoàn kết giữa các nước châu Mỹ. D. Xây dựng liên minh Mỹ - Mỹ Latinh.

**Câu 15.** Mỹ thực hiện chính “Cái gậy lớn”, “Ngoại giao đồng dollars” là do

A. muốn lôi kéo và khống chế các nước Mỹ Latinh.

B. loại trừ các đối thủ thực dân châu Âu ở Mỹ Latinh.

C. phát triển kinh tế ở Mỹ Latinh để phục vụ lợi ích của mình.

D. có ý đồ độc chiếm và biến Mỹ Latinh thành sân sau của mình.

**Câu 16.** Các nước đế quốc đã làm gì để giải quyết mâu thuẫn trong quá trình xâm chiếm thuộc địa, thị trường?

A. Hoạch định chính sách xâm lược và bành trướng.

B. Chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh.

C. Liên kết kinh tế tạo sức mạnh cạnh tranh.

D. Liên minh chính trị tạo sức ép cạnh tranh.

**Câu 17.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là do

A. Thái tử Áo-Hung bị người Serbia ám sát.

B. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

C. sự hiếu chiến, hung hãn của đế quốc Đức.

D. sự mâu thuẫn giữa phe Liên minh và phe Hiệp ước.

**Câu 18.** Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là do

A. sự thù địch của Đức với các nước đế quốc ở châu Âu.

B. sự hình thành hai khối quân sự đối đầu là phe Liên minh và phe Hiệp ước.

C. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa, thị trường.

D. sự tranh chấp lãnh thổ giữa các đế quốc ở châu Âu.

**Câu 19.** Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa quan trọng nhất đối với nước Nga trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

A. Nga ký hòa ước Breslitov với Đức. B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.

C. Cách mạng dân chủ tư sản Nga thành công. D. Chính phủ tư sản rút khỏi chiến tranh.

**Câu 20.** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là cuộc chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa vì cả hai phe đều

A. tranh giành thuộc địa, thị trường. B. tranh giành quyền bá chủ thế giới.

C. chống phong trào cách mạng thế giới. D. làm giàu nhờ bán vũ khí.

**Câu 21.** Vì sao các tác phẩm của văn học phương Đông thời cận đại đều phản ánh cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do dân tộc?

A. Hầu hết các nước phương Đông bị thực dân phương Tây xâm lược và đô hộ.

B. Phong trào cách mạng thế giới bùng nổ mạnh mẽ ở nhiều nơi trên thế giới.

C. Hầu hết các nước phương Đông đều trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

D. Đời sống của nhân dân lao động ở các nước phương Đông bị đe doạ nghiêm trọng.

**Câu 22.** Điểm chung trong sự ra đời của các thành tựu văn học phương Đông từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX đều phản ánh hiện thực xã hội

A. các nước đều đã giành được độc lập từ tay của chủ nghĩa thực dân.

B. các nước đều bị xâm lược và cuộc đấu tranh giành độc lập diễn ra quyết liệt.

C. cuộc đấu tranh giành độc lập diễn ra quyết liệt và các nước đều đã giành được độc lập.

D. cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước đã thất bại hoàn toàn.

**Câu 23.** Hiện thực xã hội nào được phản ánh chủ yếu trong các tác phẩm văn học phương Tây đầu thời cận đại?

A. Sự suy tàn của chế độ phong kiến. B. Ách thống trị của chủ nghĩa tư bản.

C. Đời sống xa hoa của giai cấp tư sản. D. Đời sống cùng khổ của công nhân.

**Câu 24.** Bước sang thế kỷ XIX, hiện thực xã hội được phản ánh chủ yếu trong các tác phẩm văn học phương Tây là

A. Nỗi thống khổ của quần chúng lao động. B. Các phong trào đấu tranh của công nhân.

C. Đời sống xa hoa của lãnh chúa phong kiến. D. Nỗi đau khổ tinh thần của tăng lữ, quý tộc.

**Câu 25.** Nguyên nhân sâu xa diễn ra các cuộc cách mạng tư sản là do

A. giai cấp tư sản có thế lực lớn về kinh tế và chính trị nên muốn thay đổi trật tự xã hội.

B. mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa với quan hệ sản xuất phong kiến.

C. kinh tế tư bản chủ nghĩa không đủ mạnh để cạnh tranh với quan hệ sản xuất phong kiến.

D. chế độ phong kiến không đủ khả năng quản lý xã hội nên nhường chỗ cho giai cấp tư sản.

**Câu 26.** Bản chất các cuộc cách mạng tư sản là

A. nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất phong kiến với lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa lỗi thời.

B. nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời với lực lượng sản xuất mới tư bản chủ nghĩa.

C. nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

D. nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và chế độ phong kiến.

**Câu 27.** Mục tiêu chung của tất cả các cuộc cách mạng tư sản là

A. tạo điều kiện cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

B. giải quyết mâu thuẫn giữa hai giai cấp nông dân và địa chủ.

C. tạo điều kiện tiến hành cách mạng công nghiệp thành công.

D. mở đường cho cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển.

**Câu 28.** Tình hình Ấn Độ đầu thế kỷ XVII có điểm gì giống với các nước phương Đông khác?

A. Đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.

B. Phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa.

C. Trở thành thuộc địa của các nước phương Tây.

D. Giành độc lập và tiến lên xây dựng chủ nghĩa tư bản.

**Câu 29**. Điểm khác biệt trong quá trình chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc của Nhật Bản so với các nước đế quốc khác là

A. phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

B. đẩy mạnh quá trình xâm lược, bành trướng thuộc địa.

C. chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự.

D. sự ra đời và lũng đoạn của các công ty độc quyền.

**Câu 30**. Yếu tố được coi là “chìa khóa” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản có thể áp dụng cho Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là

A. cải cách giáo dục. B. cải cách kinh tế.

C. ổn định chính trị. D. tăng cường quân sự.

**Câu 31**. Tại sao trong cùng bối cảnh lịch sử từ nửa sau thế kỷ XIX, Nhật Bản thực hiện cải cách thành công, còn Việt Nam và Trung Quốc lại thất bại?

A. Thế lực phong kiến còn mạnh và không muốn cải cách.

B. Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế.

C. Thiên hoàng nắm thực quyền và quyết tâm thực hiện cải cách.

D. Quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì.

**Câu 32.** Vào đầu thế kỷ XX tư tưởng bên ngoài nào đã tác động thúc đẩy sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản?

A. Chủ nghĩa Marx - Lenin. B. Trào lưu triết học Ánh sáng của Pháp.

C. Học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn. D. Chủ nghĩa xã hội khoa học.

**Câu 33.** Một hệ quả trực tiếp của chủ nghĩa tư bản khi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. B. cách mạng công nghiệp phát triển.

C. phong trào công nhân bước đầu phát triển. D. chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đời.

**Câu 34.** Chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc để lại hậu quả gì?

A. Phong trào giải phóng dân tộc thế giới phát triển.

B. Cách mạng công nghiệp thế giới bùng nổ và phát triển.

C. Phong trào công nhân thế giới bước đầu phát triển.

D. Học thuyết chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đời.

**Câu 35.** Vào đầu thế kỷ XX, tư tưởng bên ngoài nào đã tác động, thúc đẩy sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam theo khuynh hướng dân chủ tư sản?

A. Chủ nghĩa Marx - Lenin. B. Trào lưu triết học Ánh sáng của Pháp.

C. Học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn. D. Chủ nghĩa xã hội khoa học.

**Câu 36.** Trước cuộc cải cách, Siam và Nhật Bản giống nhau như thế nào về đối ngoại?

A. Đứng trước nguy cơ bị Mỹ xâm lược.

B. Đứng trước nguy cơ bị các nước đế quốc xâm lược.

C. Đứng trước nguy cơ bị Anh, Pháp xâm lược.

D. Đứng trước nguy cơ bị Anh, Pháp và Mỹ xâm lược.

**Câu 37.** Cách mạng Tân Hợi (1911) có điểm nào giống với Cách mạng Anh (1640), Cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (1773) và Cách mạng Pháp (1789)?

A. Đánh đổ giai cấp phong kiến. B. Do giai cấp vô sản lãnh đạo.

C. Đều là cuộc cách mạng tư sản. D. Thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

**Câu 38.** Điểm giống nhau trong cuộc Duy tân năm Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc với cải cách Minh Trị (1868) ở Nhật Bản là

A. đều muốn đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

B. đều do giai cấp tư sản tiến hành cải cách.

C. đều được tiến hành bởi những vị vua anh minh sáng suốt.

D. đều được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.

**Câu 39.** Cách mạng Việt Nam rút được bài học gì từ phong trào đấu tranh ở Mỹ Latinh trong thế kỷ XIX?

A. Nhận thức được âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ.

B. Nhận thức được sự đàn áp dã man của thực dân Âu - Mỹ.

C. Nhận thức được bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc.

D. Nhận thức được hành động tàn ác của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**Câu 40.** Điểm giống nhau cơ bản trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi và Mỹ Latinh là

A. diễn ra mạnh mẽ quyết liệt. B. diễn ra lẻ tẻ, rời rạc.

C. kết quả cuối cùng đều thất bại. D. được sự giúp đỡ từ bên ngoài.

**Câu 41.** Điểm khác nhau cơ bản trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Mỹ Latinh với các nước châu Phi là

A. đấu tranh có đường lối chủ trương rõ ràng. B. đấu tranh nổ ra mạnh mẽ, quyết liệt.

C. đấu tranh nổ ra có sự liên kết chặt chẽ. D. các nước Mỹ Latinh sớm giành độc lập.

**Câu 42.** Nguyên nhân xuất hiện cục diện hai chính quyền song song cùng tồn tại ở Nga sau Cách mạng tháng Hai (1917) là do

A. sự đối lập về quyền lợi giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

B. giai cấp tư sản, vô sản chưa đủ mạnh để nắm chính quyền riêng.

C. giai cấp tư sản và giai cấp vô sản cùng tham gia cách mạng.

D. sự phân hóa trong Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga.

**Câu 43.** Thực chất của Chính sách kinh tế mới ở nước Nga là

A. Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế.

B. Thực hiện trưng thu lương thực thừa.

C. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần do nhà nước kiểm soát.

D. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền kinh tế, thi hành chế độ lao động cưỡng bức.

**Câu 44.** Khi thực hiện Chính sách kinh tế mới, vai trò của kinh tế nhà nước như thế nào?

A. Thả nổi nền kinh tế cho tư bản tư nhân.B. Nhà nước nắm các ngành kinh tế chính.

C. Tư bản trong nước lũng đoạn nền kinh tế.D. Kinh tế nước Nga phụ thuộc nước ngoài.

**Câu 45.** Tác động lớn nhất mà Chính sách kinh tế mới đối với Liên Xô là gì?

A. Chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

B. Tác động đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước trên thế giới.

C. Liên Xô khẳng định vị thế kinh tế của mình trên trường quốc tế.

D. Nhân dân Xô viết đã vượt qua những khó khăn, hoàn thành khôi phục kinh tế.

**Câu 46.** Chính sách kinh tế mới của Lenin và Đảng Bolshevik Nga là

A. phù hợp, sáng tạo, đáp ứng được nguyện vọng nhân dân.

B. không phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu tình hình mới.

C. thích hợp trong thời kì đất nước gặp chiến tranh.

D. phù hợp trong mọi hoàn cảnh của đất nước.

**Câu 47.** Vai trò của nhà nước được thể hiện như thế nào trong Chính sách kinh tế mới của nước Nga?

A. Nhà nước nắm độc quyền về tất cả các mặt trong nền kinh tế.

B. Phát triển kinh tế hàng hóa có sự kiểm soát của Nhà nước.

C. Nhà nước lũng đoạn, chi phối nền kinh tế quốc dân.

D. Nhà nước thả nổi nền kinh tế cho tư nhân kiểm soát.

**Câu 48.** Việc Liên Xô chuyển đổi từ nền kinh tế nhà nước nắm độc quyền sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần dưới sự kiểm soát của Nhà nước chứng tỏ

A. kinh tế tư nhân phát triển mạnh, lũng đoạn kinh tế nhà nước.

B. kinh tế nhà nước không còn đủ mạnh để khống chế nền kinh tế.

C. kinh tế tư bản chủ nghĩa đang dần thắng thế trong lòng xã hội Liên Xô.

D. sự đúng đắn, sáng tạo trong xây dựng, phát triển nền kinh tế của Lenin.

**Câu 49.** Vì sao khủng hoảng kinh tế thế giới bắt đầu ở nước Mỹ?

A. Sản xuất chạy theo lợi nhuận, cung vượt quá cầu.

B. Tác động của cao trào cách mạng thế giới 1918 - 1923.

C. Nhà nước không quản lí, điều tiết được nền sản xuất.

D. Người lao động không đủ tiền mua hàng hoá.

**Câu 50.** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 là do

A. các nước tư bản không quản lí được nền sản xuất.

B. sản xuất chạy theo lợi nhuận, cung vượt quá cầu.

C. người lao động không đủ tiền mua hàng hoá.

D. tác động của cao trào cách mạng thế giới 1918 - 1923.

**Câu 51.** Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 là

A. cuộc khủng hoảng thiếu có quy mô lớn. B. cuộc khủng hoảng dài nhất trong lịch sử.

C. cuộc khủng hoảng thừa có quy mô lớn. D. cuộc khủng hoảng trầm trọng trong lịch sử.

**Câu 52.** Hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 là

A. hàng chục triệu người thất nghiệp.

B. hàng chục triệu người phá sản.

C. sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới.

D. lạm phát tăng vọt, nhà nước không kiểm soát, điều tiết được kinh tế.

**Câu 53.** Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

A. Đức, Italia, Nhật lập chế độ độc tài phát xít, tiến hành chiến tranh xâm lược để giải quyết khó khăn trong nước.

B. Mâu thuẫn gay gắt giữa hai khối đế quốc đối lập về vấn đề thuộc địa.

C. Do tham vọng muốn thống trị thế giới của phát xít Đức, Italia, Nhật.

D. Đức, Italia, Nhật lập chế độ độc tài phát xít và mâu thuẫn về thuộc địa giữa Mỹ, Anh, Pháp với Đức, Italia, Nhật.

**Câu 54.** Trật tự thế giới mới được thiết lập theo hệ thống Versailles - Washington phản ánh

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. B. sự thất bại của phe Liên minh.

C. sự mâu thuẫn của phe đế quốc với nước Nga. D. tương quan lực lượng giữa các nước tư bản

**Câu 55.** Quan hệ giữa các nước tư bản trong hệ thống Versailles - Washington chỉ là tạm thời và rất mong manh vì

A. mâu thuẫn giữa các nước tư bản thắng trận với các nước bại trận.

B. bất đồng và mâu thuẫn về quyền lợi giữa các nước tư bản thắng trận.

C. mâu thuẫn giữa các nước tư bản thắng trận với các nước bại trận, thuộc địa.

D. mâu thuẫn giữa các nước tư bản thắng trận với các nước thuộc địa.

**Câu 56.** Trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã

A. xác lập được mối quan hệ hòa bình, ổn định trên thế giới.

B. giải quyết được những vấn đề cơ bản về dân tộc và thuộc địa.

C. giải quyết được những mâu thuẫn giữa các nước tư bản về quyền lợi.

D. làm nảy sinh mâu thuẫn giữa các nước tư bản về vấn đề quyền lợi.

**Câu 57.** Đặc điểm nổi bật trong “Chính sách mới” của Tổng thống Roosevelt là gì?

A. Nhà nước tăng cường can thiệp vào việc sản xuất và lưu thông hàng hóa.

B. Nhà nước để cho nền kinh tế tự điều tiết.

C. Nhà nước để tư nhân tự do hoạt động theo nền kinh tế thị trường.

D. Giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển của các ngành kinh tế, tài chính.

**Câu 58.** Hạn chế lớn nhất của kinh tế Mỹ trong những năm 20 của thế kỷ XX là

A. được sự bao cấp của Nhà nước. B. chỉ tập trung vào tiêu dùng.

C. chỉ chú trọng đến xuất khẩu. D. chạy theo lợi nhuận, tự do thái quá.

**Câu 59*.*** Vai trò của nhà nước Mỹ trong việc thực hiện Chính sách mới là

A. Kiểm soát và chỉ huy nền kinh tế. B. can thiệp tích cực vào nền kinh tế.

C. tăng cường đầu tư ra nước ngoài. D. tăng cường can thiệp ra bên ngoài.

**Câu 60.** Điểm khác nhau về biện pháp thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) của Mỹ so với Đức và Nhật Bản là gì?

A. Đàn áp mạnh các phong trào đấu tranh. B. Thực hiện cải cách trên nhiều lĩnh vực.

C. Tiến hành phát xít hóa bộ máy nhà nước. D. Tổ chức nền kinh tế tập trung, mệnh lệnh.

* **VẬN DỤNG**

**Câu 1.** Hệ quả tích cực nhất trong cải cách giáo dục ở Nhật Bản thời Minh Trị là

A. cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.

B. tạo ra đội ngũ lao động có kỹ thuật, có kỷ luật lao động tốt.

C. giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kỹ thuật.

D. đào tạo con người Nhật Bản năng động, sáng tạo.

**Câu 2.** Thể chế chính trị của Nhật Bản theo Hiến pháp năm 1889 và được duy trì đến hiện nay là

A. Cộng hòa. B. Quân chủ lập hiến. C. Quân chủ chuyên chế. D. Liên bang.

**Câu 3.** Tại sao nói chủ nghĩa đế quốc Nhật là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến?

A. Tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng Nhật Bản bằng sức mạnh kinh tế.

B. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng tầng lớp quý tộc tư sản hóa nắm quyền.

C. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng giai cấp phong kiến nắm quyền tuyệt đối.

D. Tầng lớp quý tộc Samurai có quyền lực tuyệt đối trong bộ máy nhà nước.

**Câu 4.** Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là

A. chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến. B. chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

C. chủ nghĩa đế quốc thực dân. D. chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu 5.** Điểm khác biệt trong mục tiêu đấu tranh của phái dân chủ cấp tiến với phái ôn hòa trong Đảng Quốc đại là

A. đấu tranh vì quyền lợi kinh tế. B. đấu tranh vì quyền lợi chính trị.

C. đấu tranh vì độc lập dân tộc. D. đấu tranh vì dân sinh dân chủ.

**Câu 6.** Hạn chế của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là gì?

A. Chưa đánh đuổi đế quốc xâm lược, đã giải quyết ruộng đất cho nông dân.

B. Chưa thủ tiêu chế độ phong kiến, đã đánh đuổi đế quốc nhưng chưa hoàn toàn.

C. Chưa thủ tiêu chế độ phong kiến, nhưng đã đánh đuổi đế quốc xâm lược.

D. Chưa thủ tiêu thực sự giai cấp phong kiến, chưa đánh đuổi đế quốc.

**Câu 7**. Dấu hiệu nào chứng tỏ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX quan hệ quốc tế giữa các đế quốc ở Châu Âu ngày càng căng thẳng?

A. Sự hình thành liên minh chính trị đối đầu nhau.

B. Sự hình thành các liên minh kinh tế đối đầu nhau.

C. Sự hình thành các khối quân sự đối đầu nhau.

D. Sự tập trung lực lượng quân sự ở biên giới giữa các nước.

**Câu 8.** Điều nào sau đây **không** phải là sự biến đổi trong chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương khi nước Pháp tham gia cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

A. Củng cố hệ thống quan lại, tay sai ở Đông Dương.

B. Thiết lập một nền cai trị cứng rắn ở Việt Nam.

C. Mở rộng thương thuyết với chính phủ Trung Hoa.

D. Trao lại quyền thống trị cho triều đình nhà Nguyễn.

**Câu 9.** Kết quả nào của Chiến tranh thế giới thứ nhất nằm ngoài dự tính của các nước đế quốc?

A. Hàng triệu người chết và bị thương. B. Chiến tranh tàn phá châu Âu nặng nề.

C. Thành công của Cách mạng tháng Mười Nga. D. Phong trào yêu nước phát triển.

**Câu 10.** Tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là

A. chính nghĩa thuộc về phe Liên minh. B. chính nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.

C**.** chiến tranh đế quốc phi nghĩa. D. chính nghĩa thuộc về nhân dân thuộc địa.

**Câu 11**. Hệ quả quan trọng nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

A. Gây ra hậu quả nặng nề đối với nhân loại.

B. Làm thay đổi vị trí của một số nước đế quốc.

C. Phong trào đấu tranh của chống chủ nghĩa thực dân phát triển mạnh mẽ.

D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công và sự thành lập nhà nước Xô viết.

**Câu 12.** Vấn đề cơ bản nào giữa các nước đế quốc vẫn chưa giải quyết được khi chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) kết thúc?

A. Mâu thuẫn giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa .

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

C. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với các dân tộc thuộc địa.

D. Mâu thuẫn giữa phe Liên minh và phe Hiệp ước.

**Câu 13.** Sự kiện nào xảy ra trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) có tác động tích cực đến phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam?

A. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga.

B. Đức kí văn kiện đầu hàng không điều kiện .

C. Mỹ chính thức tham chiến.

D. Nước Pháp tham chiến.

**Câu 14.** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) có ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

A. Không ảnh hưởng vì chiến trường chính ở châu Âu.

B. Có ảnh hưởng đến Việt Nam nhưng không nhiều.

C. Pháp chấm dứt khai thác thuộc địa ở Việt Nam.

D. Pháp tăng cường khai thác thuộc địa và bắt lính.

**Câu 15.** Kết cục của Chiến tranh thế giới nhất (1914 - 1918) có tác động tích cực như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam – con đường cách mạng dân chủ tư sản.

B. Cách mạng dân chủ tư sản Nga thành công, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam – con đường cách mạng dân chủ tư sản.

C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam – con đường cách mạng vô sản.

D. Cách mạng dân chủ tư sản Nga thành công, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho cách mạng Việt Nam – con đường cách mạng vô sản.

**Câu 16**. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 ở Nga phát triển từ thấp đến cao thông qua những hình thức nào?

A. Bãi công - tổng bãi công chính trị - khởi nghĩa vũ trang.

B. Mít tinh, biểu tình - bãi công - tổng bãi công - khởi nghĩa vũ trang.

C. Biểu tình - tổng bãi công chính trị - khởi nghĩa vũ trang.

D. Bãi công chính trị - khởi nghĩa từng phần - tổng khởi nghĩa.

**Câu 17**. Điểm khác nhau của Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga với các cuộc cách mạng trước đó ở Âu - Mỹ là gì?

A. Nhiệm vụ cách mạng. B. Lực lượng tham gia.

C. Lãnh đạo cách mạng. D. Đối tượng cách mạng.

**Câu 18**.Tiền đề chủ quan có ý nghĩa quan trọng quyết định thắng lợi Cách mạng tháng Mười Nga là

A. nước Nga hội tụ nhiều mâu thuẫn: giữa địa chủ với nông dân, giữa tư sản và vô sản, giữa đế quốc Nga với các dân tộc bị áp bức.

B. giai cấp vô sản có Đảng Bolshevik và Lenin lãnh đạo, được vũ trang bằng học thuyết chủ nghĩa Marx.

C. khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội khiến cho giai cấp thống trị không thể tiếp tục thống trị như cũ.

D. Nga hoàng đưa nước Nga tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất, làm cho nước Nga suy yếu, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**Câu 19**.Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. cách mạng vô sản. B. cách mạng tư sản.

C. cách mạng dân chủ tư sản chưa triệt để. D. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**Câu 20**.Tính chất của cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là

A. cách mạng vô sản. B. cách mạng tư sản.

C. cách mạng dân chủ tư sản chưa triệt để. D. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**Câu 21**. Tại sao nói: “Cách mạng tháng Mười Nga 1917 còn mang tính chất của cách mạng giải phóng dân tộc”?

A. Cách mạng giải quyết mâu thuẫn dân tộc.

B. Cách mạng đánh đuổi giặc ngoại xâm.

C. Cách mạng giải phóng cho các dân tộc bị đế quốc Nga thống trị.

D. Cách mạng đã đấu tranh giành độc lập cho giai cấp nông dân.

**Câu 22**.Cách mạng tháng Mười Nga thành công ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam như thế nào?

A. Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

B. Cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận khắng khít của cách mạng thế giới.

C. Giúp cách mạng nước ta thoát khỏi thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

D. Giúp Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn theo khuynh hướng vô sản.

**Câu 23.** Học tập Lenin, Nguyễn Ái Quốc đã làm gì để nâng cao ý thức chính trị cho thanh niên yêu nước Việt Nam?

A. Phát động chủ trương vô sản hóa.

B. Ra báo Thanh niên và tác phẩm Đường Kách mệnh.

C. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 24.** Từ kinh nghiệm thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, Việt Nam đã thành lập tổ chức nào để lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng. B. An Nam Cộng sản Đảng.

C. Đảng Cộng sản Đông Dương. D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 25.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng khi so sánh cách mạng Tân Hợi 1911 ở Trung Quốc với cách mạng tháng Mười Nga 1917?

A. Cách mạng Tân Hợi và Cách mạng tháng Mười Nga đều có mục tiêu lật đổ chế độ phong kiến lạc hậu.

B. Lãnh đạo Cách mạng Tân Hợi là giai cấp tư sản còn Cách mạng tháng Mười Nga là giai cấp vô sản.

C. Cách mạng Tân Hợi là cách mạng dân chủ tư sản còn Cách mạng tháng Mười Nga là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Hướng phát triển của Cách mạng Tân Hợi là chủ nghĩa tư bản còn Cách mạng tháng Mười Nga là chủ nghĩa xã hội.

**Câu 26.** Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

A. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

B. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.

C. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.

D. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

**Câu 27.** Chính sách kinh tế mới của Liên Xô được Việt Nam học tập và áp dụng trong giai đoạn nào ở nước ta?

A. Khi đất nước đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” năm 1945.

B. Khi tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất sau năm 1954.

C. Khi đất nước hoàn toàn thống nhất sau năm 1975.

D. Khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước năm 1986.

**Câu 28.** Điểm giống nhau giữa Liên Xô và Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế là

A. đều chuyển từ Chính sách cộng sản thời chiến sang Chính sách kinh tế mới.

B. đều chuyển từ kinh tế bao cấp sang kinh tế hàng hóa dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

C. đều chuyển từ kinh tế bao cấp Nhà nước sang kinh tế độc quyền Nhà nước.

D. đều chuyển từ kinh tế Nhà nước nắm độc quyền sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

**Câu 29.** Bài học của Chính sách kinh tế mới với công cuộc đổi mới năm 1986 của nước ta là

A. chuyển nền kinh tế tư nhân nắm độc quyền sang nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa dưới sự điều tiết của Nhà nước.

B. chuyển nền kinh tế nhà nước độc quyền sang nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa dưới sự điều tiết của Nhà nước.

C. chuyển nền kinh tế nhà nước độc quyền sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa dưới sự điều tiết của Nhà nước.

D. chuyển nền kinh tế tư nhân nắm độc quyền sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa dưới sự điều tiết của Nhà nước.

**Câu 30.** Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) và Chính sách kinh tế mới

(NEP) ở nước Nga có điểm tương đồng là

A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.

B. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.

C. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.

D. thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

**🕮 Chúc các em thi tốt 🕮**